

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6316 /BNNMT-CCPT

V/v trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri gửi tới
Quốc hội sau Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2025

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH HUNG YÊN	
ĐẾN	Số.....100
	Ngày.....8 / 9 / 2025
	Chuyển đ/c.....
	Lưu hồ sơ.....

Kính gửi:

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên,
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Hưng Yên do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến tại Văn bản số 1099/UBNDGS15 ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi sau Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV với nội dung: "*Hỗ trợ tìm đầu ra cho các mặt hàng nông sản của nông dân, có giải pháp để giữ ổn định giá cả và xây dựng thương hiệu các mặt hàng nông sản chủ lực của địa phương (câu số 9.4)*".

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên, Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội đã gửi ý kiến kiến nghị của cử tri tỉnh Hưng Yên đến Bộ.

Về kiến nghị này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri tỉnh Hưng Yên như sau:

Để hỗ trợ đầu ra, ổn định giá cả và xây dựng thương hiệu cho các mặt hàng nông sản chủ lực của Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan và các địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách giải pháp, cụ thể như sau:

1. Về hỗ trợ đầu ra cho các mặt hàng nông sản

a) Đối với thị trường trong nước:

Bộ đã triển khai thực hiện các giải pháp thúc đẩy tiêu thụ nông sản trong nước như: Tổ chức kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản đặc sản địa phương tới thị trường các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh thông qua các diễn đàn trọng điểm; Tổ chức xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông sản sản xuất theo mô hình VietGAP, chất lượng cao, an toàn, hữu cơ, sản phẩm OCOP,... thông qua các sự kiện lớn như hội chợ, triển lãm và các phiên chợ; tổ chức Hội chợ AgroViet, Hội chợ Làng nghề Việt Nam, tuần hàng nông sản địa phương tại nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước; Phối hợp triển khai các hoạt động hợp tác với các cơ quan, hiệp hội, doanh nghiệp phân phối, logistics lớn để hỗ trợ chuyển đổi số, khai thác tối đa các kênh thương mại điện tử như Postmart, Voso, Shopee, Tiki, Lazada... và các nền tảng bán hàng trực tuyến hỗ trợ các chủ thể nhỏ tiếp cận người tiêu dùng như Tiktok Shop.

b) Về mở rộng thị trường xuất khẩu:

Thời gian qua, Bộ đã chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai Đề án

thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030 (Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ). Bộ cũng đã ban hành Quyết định số 2396/BNMT-CCPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 về kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu nông lâm nghiệp và thủy sản năm 2025 để đạt mục tiêu kim ngạch xuất khẩu đạt 65 tỷ USD. Hiện nay, Bộ đang tích cực xây dựng để sớm ban hành Đề án Phát triển hệ thống logistics nhằm nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của nông sản Việt Nam đến năm 2030.

Đồng thời, Bộ triển khai thực hiện các giải pháp xúc tiến thương mại, đàm phán mở cửa, phát triển thị trường, thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản:

- Phối hợp với Đại sứ quán, Tham tán Thương mại, gia tăng vai trò của Tham tán Nông nghiệp Việt Nam tại các nước để xây dựng các kênh trao đổi, cung cấp thông tin thị trường, tăng cường xúc tiến, quảng bá đối với các sản phẩm đã được mở cửa, xuất khẩu chính ngạch gắn liền với các hoạt động ngoại giao của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và của Bộ vào các thị trường lớn (Trung Quốc, Hoa Kỳ, EU, Nhật, Hàn Quốc, Nga, ...) để củng cố thị trường hiện có.

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng tổ chức các đoàn làm việc trực tiếp với cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu nhằm tháo gỡ rào cản kết hợp với tổ chức các Hội nghị, tọa đàm quảng bá, giới thiệu, kết nối phát triển thị trường nông lâm thủy sản tại nước ngoài (trung bình từ 5 đến 6 đoàn/năm). Đến tháng 8 năm 2025, tổng số cơ sở xuất khẩu thủy sản vào các thị trường là: Hàn Quốc 813 cơ sở; EU 512 cơ sở; Trung Quốc 638 cơ sở; Liên minh kinh tế Á Âu 87 cơ sở; Hoa Kỳ 31 cơ sở; Braxin 195 cơ sở; Achantina 212 cơ sở; Indonesia 865 cơ sở; Đài Loan 807 cơ sở; Ấn Độ 137 cơ sở. Cả nước đã có 9.151 mã số vùng trồng và 1.728 mã số cơ sở đóng gói được địa phương cấp phục vụ yêu cầu xuất khẩu cho các loại quả tươi (thanh long, xoài, vú sữa, chuối, bưởi, chanh leo, chanh không hạt, nhãn, vải, ổi, thạch đen, sầu riêng, mít...), đã được các nước phê duyệt, gắn mã và sẵn sàng xuất khẩu.

2. Về giải pháp giữ ổn định giá nông sản

Hiện nay, Nhà nước đóng vai trò định hướng và điều tiết thông qua các công cụ chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường sản xuất, chế biến, như:

- Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP và Nghị định số 156/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2018/NĐ-CP và Nghị định số 55/2015/NĐ-CP.

- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Bên cạnh đó, Nhà nước thực hiện hỗ trợ tạm trữ nông sản khi giá thị trường sụt giảm (như đã thực hiện đối với lúa gạo, cà phê...). Bộ Nông nghiệp và Môi trường luôn theo dõi sát diễn biến thị trường, thường xuyên cung cấp thông tin và có đại diện tham gia Ban chỉ đạo điều hành giá của Chính phủ, Tổ Điều hành thị trường trong nước để nắm bắt, phân tích, đánh giá và dự báo về cung cầu, giá cả; kiến nghị Chính phủ các giải pháp xử lý nhằm đảm bảo ổn định và phát triển thị trường. Bộ cũng chú trọng các biện pháp kiểm soát giá vật tư nông nghiệp để góp phần bình ổn giá thành sản xuất nông sản.

3. Xây dựng thương hiệu các mặt hàng nông sản chủ lực

- Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam: Từ năm 2003, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phối hợp với Bộ Công Thương triển khai Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam, đã tổ chức 09 kỳ xét chọn sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia. Năm 2024, Chương trình đã xét chọn 359 sản phẩm của 190 doanh nghiệp đạt Thương hiệu Quốc gia, trong đó có 52 sản phẩm (của 26 doanh nghiệp) thuộc lĩnh vực nông nghiệp được chọn, chiếm 14,4% tổng số sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia.

- Chương trình Thương hiệu quốc gia Gạo Việt Nam: thực hiện Quyết định số 706/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã xây dựng Nhãn hiệu chứng nhận gạo Việt Nam. Ngày 09 tháng 8 năm 2018, Bộ Khoa học và Công nghệ đã cấp Giấy chứng nhận Nhãn hiệu quốc gia GẠO VIỆT NAM/VIETNAM RICE, có hiệu lực trong 10 năm. Nhãn hiệu “GẠO VIỆT NAM/VIETNAM RICE” cũng được bảo hộ tại 22 quốc gia theo Hệ thống Madrid.

- Chương trình xây dựng Thương hiệu Cà phê chất lượng cao: Đề án khung phát triển sản phẩm quốc gia “Cà phê Việt Nam chất lượng cao” được phê duyệt tại Quyết định số 4653/QĐ-BNN-KHCN ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với mục tiêu là phát triển liên kết sản xuất, tiêu thụ, xây dựng vùng nguyên liệu cà phê hàng hóa chất lượng cao, quy mô lớn, có hệ thống sấy, kho bảo quản và nhà máy chế biến phù hợp với quy mô sản xuất. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng, đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ Nhãn hiệu chứng nhận Cà phê Việt Nam chất lượng cao (cho sản phẩm cà phê nhân, cà phê rang và cà phê bột), hiện đang chờ được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp văn bằng bảo hộ.

Nhằm hoàn thiện chính sách pháp luật xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản Việt Nam, thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ trình Chính phủ các cơ chế chính sách để hỗ trợ phát triển thương hiệu nông sản.

Song song với các giải pháp của Chính phủ và các bộ ngành, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên: Chủ động, tích cực triển khai các cơ chế chính sách hiện hành, thu hút doanh nghiệp đầu tư sản

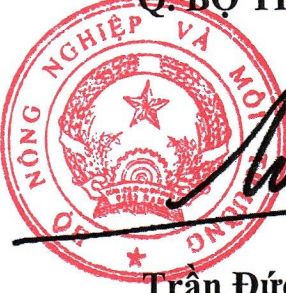
xuất, chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh; rà soát, điều chỉnh quy mô và cơ cấu sản xuất phù hợp, tổ chức sản xuất theo tín hiệu và nhu cầu thị trường; tăng cường hỗ trợ xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Trên đây là các ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trân trọng kính gửi Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên để thông tin tới cử tri. Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, đồng hành của Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri tỉnh Hưng Yên trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường./. *Ph*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh Hưng Yên;
- Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Hưng Yên;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh Hưng Yên;
- Thứ trưởng Trần Thanh Nam;
- Vụ Pháp chế (để tổng hợp, theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, CCPT. *th*

Q. BỘ TRƯỞNG



Trần Đức Thắng